

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09/05/2024

V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lưu Duy Mạnh

+ Bà Nguyễn Thị Loan

+ Ông Nguyễn Văn Cường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Hồ Hải Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang*** tham gia phiên tòa: ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 455/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 104/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Tạ Thị M, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

- ***Bị đơn:*** Anh Hồ Văn M1, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Tạ Thị M trình bày:***

Chị Tạ Thị M và anh Hồ Văn M1 tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và tiến hành đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V. Vợ chồng sống hạnh phúc được một khoảng thời gian xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau; nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, anh M1 thường xuyên

đánh đập chị M. Hiện tại, chị M và anh M1 đã sống ly thân. Nay chị M thấy không còn tình cảm với anh M1 nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tạ Thị M yêu cầu ly hôn với anh Hồ Văn M1.

- *Về con chung*: Chị Tạ Thị M và anh Hồ Văn M1 có 03 con chung tên: Hồ Tấn P, sinh ngày 05/01/2014, Hồ Tấn Q, sinh ngày 14/01/2015 và Hồ Tấn S, sinh ngày 23/03/2016; hiện cháu P, cháu Q, cháu S do chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ly hôn, chị M yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu P, cháu Q, cháu S.

Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Tại phiên tòa, chị M thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh M1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với các cháu P, S, Q theo quy định pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

*** Bị đơn anh Hồ Văn M1 vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt 02 lần tại phiên tòa xét xử sơ thẩm dù được Tòa án triệu tập họp lệ.**

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**

- *Về tố tụng*: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị M.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tạ Thị M được ly hôn với anh Hồ Văn M1.

- *Về con chung*: Giao con chung giữa chị Tạ Thị M và anh Hồ Văn M1 là cháu Hồ Tấn P, sinh ngày 05/01/2014, cháu Hồ Tấn Q, sinh ngày 14/01/2015 và cháu Hồ Tấn S, sinh ngày 23/03/2016 cho chị Tạ Thị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Anh Hồ Văn M1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung là cháu Hồ Tấn P, cháu Hồ Tấn Q, cháu Hồ Tấn S với mức cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng là 900.000 tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và đủ năng lực hành vi dân sự.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Tạ Thị M phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và anh Hồ Văn M1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn Hồ Văn M1 có nơi cư trú tại ấp C, xã K, huyện G, Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị M và anh Hồ Văn M1 kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V theo giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 27/02/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa chị M và anh M1 thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm rạn nứt; hiện nay, chị M1 và anh M đã sống ly thân với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, từ đó chứng tỏ anh M1 có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ gia đình; đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, chị M1 vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh M1 đã thực sự trầm trọng. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M là

hoàn toàn tự nguyện và phù hợp khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị M và anh M1 có 03 con chung là cháu Hồ Tấn P, sinh ngày 05/01/2014, cháu Hồ Tấn Q, sinh ngày 14/01/2015 và cháu Hồ Tấn S, sinh ngày 23/03/2016; hiện nay, cháu P, cháu Q và cháu S do chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 03 con chung.

Xét thấy, hiện nay cháu P, cháu S và cháu Q đang có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường bên chị M, nếu thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển tự nhiên của các cháu.

Do đó, việc giao cháu P cho chị M tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 03 con chung là cần thiết.

Về cấp dưỡng nuôi con con sau ly hôn: Tại phiên tòa, chị K yêu cầu anh Hồ Văn M1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung là cháu Hồ Tấn P, cháu Hồ Tấn Q, cháu Hồ Tấn S với mức cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng là 900.000 tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và đủ năng lực hành vi dân sự.

Theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”*. Do đó, việc buộc anh M1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 03 con chung là cần thiết và đúng theo quy định pháp luật.

Xét mức cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng 900.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tạ Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Hồ Văn M1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm b Khoản 2 Điều 227; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ các Điều 51, 53, 55, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a Khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị M.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tạ Thị M được ly hôn với anh Hồ Văn M1.

2. *Về con chung:* Giao cháu Hồ Tấn P, sinh ngày 05/01/2014, cháu Hồ Tấn Q, sinh ngày 14/01/2015 và cháu Hồ Tấn S, sinh ngày 23/03/2016 cho chị Tạ Thị M tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Văn M1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung là cháu Hồ Tấn P, cháu Hồ Tấn Q, cháu Hồ Tấn S với mức cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng là 900.000 tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và đủ năng lực hành vi dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. *Về án phí:* Chị Tạ Thị M phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà chị M đã nộp theo biên lai thu số 0013048 ngày 29/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; do đó, chị M đã nộp xong án phí.

Anh Hồ Văn M1 phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Tạ Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh Hồ Văn M1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- UBND thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Duy Mạnh